

NƯỚC SẠCH HUYỆN ĐÔNG ANH CÓ NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI

Đông Anh là huyện ngoại thành Hà Nội, là cửa ngõ phía bắc của Thủ đô. Từ nay đến năm 2020, Đông Anh được kỳ vọng sẽ trở thành Trung tâm thương mại, tài chính, du lịch, dịch vụ chất lượng cao của khu vực phía bắc thủ đô, là một “thành phố mới”. Để đạt được mục tiêu trên thì nước sạch là một trong tiêu chí quan trọng, lãnh đạo huyện cũng đã đề ra đến hết năm 2020, 100% dân số của huyện sẽ có nước sạch để sử dụng.

Anh Nguyễn Ngọc Kim, tại Mai Hiền, xã Mai Lâm, Đông Anh cho biết: “Nhiều năm qua gia đình tôi vẫn dùng nước giếng khoan qua lọc, chất lượng nước giếng không tốt, nước rất vàng lẫn mùi tanh, gia đình tôi xây bể lọc cát sỏi nhưng thường xuyên phải thay cát rất vất vả. Được biết sắp tới xã sẽ được đầu tư sử dụng nước sạch của nhà máy nước mặt sông Đuống nên rất phấn khởi”. Không chỉ riêng gia đình anh Kim mà nhiều người dân trên địa bàn xã từ nhiều năm nay đã rất mong mỏi nước sạch để sử dụng.

Năm 2016 chỉ 30% người dân được dùng nước sạch

Theo thống kê của Phòng Kinh tế huyện Đông Anh, tính đến đầu năm 2016, tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện mới đạt trên 30%. Trong đó, khu vực thị trấn đạt cao nhất với trên 87%. Chỉ 4 xã được cấp nước toàn bộ gồm: Võng La, Đại Mạch, Kim Chung, Hải Bối. Năm xã gồm: Xuân Nộn, Nguyên Khê, Tiên Dương, Vân Nội, Uy Nỗ đã có mạng lưới cấp nước sạch một phần. Như vậy, toàn huyện còn tới 15 xã chưa có mạng lưới cấp nước sạch.

Trên địa bàn huyện có 2 công trình cấp nước nhỏ: Trạm cấp nước Đại Vỹ, công suất thiết kế 300m³/ngày đêm, mới đáp ứng nhu cầu nước sạch một phần cho người dân xã Liên Hà; trạm cấp nước thôn Kim Tiên ở xã Xuân Nộn, công suất thiết kế 700m³/ngày đêm, hiện đang không hoạt động.

Một số khu tái định cư như: Đông Hội, Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, Tàm Xá đều đã được đầu tư hệ thống đường ống. Tuy nhiên, đến cuối năm 2016 vẫn chưa có nguồn cung cấp nước sạch. Điều đáng nói, ngoài 2 nhà máy nước Bắc Thăng Long – Vân Trì và nhà máy

nước Đông Anh đang hoạt động, trên địa bàn còn có nhà máy nước Nguyên Khê (công suất 10.000m³/ngày, đêm) do Công ty TNHH MTV Sản xuất – Xuất nhập khẩu Hà Nội (Haprosimex) đầu tư, quản lý. Dự án có mục tiêu thiết thực là cấp nước cho khu công nghiệp Nguyên Khê, nhưng đến nay chưa phát huy hết hiệu quả.

Nước sạch được nâng cao

Năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện thành công kế hoạch 131/KH-UBND về triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong phát triển hệ thống nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020. Theo đó, đến cuối năm 2018 đã nâng tỷ lệ nước sạch toàn thành phố lên 55,5% (vượt kế hoạch đề ra là 0,5%). Một trong 4 dự án nguồn là Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì nâng công suất lên 150.000 m³/ngày đêm (trong đó nước mặt là 130.000 m³/ngày đêm) đã được đưa vào hoạt động từ đầu quý II/2018; 05 xã trên địa bàn Huyện Đông Anh (Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tàm Xá, Xuân Canh và Đông Hội) đã được cấp nước sạch của Nhà máy nước Bắc Thăng Long.

UBND huyện Đông Anh đã có kiến nghị Thành phố nghiên cứu, xem xét phương án bàn giao nhà máy nước Nguyên Khê cho Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức quản lý, vận hành, nhằm tránh lãng phí nguồn lực, từng bước đáp ứng nhu cầu nước sạch bức thiết của người dân.

Năm 2019, UBND thành phố Hà Nội ban hành chỉ thị 04/CT-UBND về việc tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố trong năm 2019, mục tiêu của chỉ thị là nâng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 73 - 75%. Đối với huyện Đông Anh trong năm nay 9 xã: Thụy Lâm, Vân Hà, Liên Hà, Việt Hùng, Dục Tú, Cổ Loa, Mai Lâm, Bắc Hồng, Nam Hồng sẽ được đầu tư sử dụng nước sạch của nhà máy nước mặt sông Đuống; Dự án do Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng

công trình cấp nước sạch còn một số khó khăn tồn tại như: Nhà đầu tư khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi; Nhiều xã chất lượng nguồn nước chưa tốt nên tỷ lệ người dân nông thôn đầu nổi và sử dụng nước sạch còn thấp; Tâm lý chưa tin tưởng chất lượng nước cũng như ngại trả tiền nước nên một số xã đã có nước sạch rồi nhưng tỷ lệ dùng nước sạch chưa cao; Chi phí đầu tư hệ thống nước sạch nông thôn lớn, công tác huy động người dân tham gia đóng góp cùng xây dựng công trình khó khăn... nên một số dự án đầu tư triển khai chậm so với kế hoạch đề ra.

Để từng bước giải quyết những khó khăn, tồn tại trên, UBND huyện Đông Anh đã tập trung chỉ đạo và phối hợp thực hiện các nội dung cụ thể như sau: Phối hợp với Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức hội nghị truyền thông từ ngày 15 đến 26 tháng 7 tuyên truyền cho 10 xã (xã Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tàm Xá, Xuân Canh, Đông Hội, Việt Hùng, Cổ Loa, Bắc Hồng, Nam Hồng, Mai Lâm). Qua hội nghị người dân hiểu biết hơn về nước sạch nông thôn và lợi ích của dùng nước máy đối với sức khỏe con người, hiểu được kế hoạch của thành phố về phát triển nước sạch cũng như nắm được vấn đề người dân đóng góp chi phí lắp đặt đồng hồ nước (chi phí lắp đặt đồng hồ sẽ được khấu trừ vào tiền

nước sử dụng) để tăng cường trách nhiệm của người dân trong việc quản lý sử dụng đồng hồ đo nước; Phối hợp, tạo điều kiện cho các Nhà đầu tư triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch thực hiện trong năm 2019; Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn, thanh tra xây dựng huyện, thị xã phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cung cấp nước sạch, đảm bảo chất lượng, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, sớm đưa công trình vào khai thác vận hành góp phần nâng cao sức khỏe, cải thiện chất lượng cuộc sống cho nhân dân; Thành lập tổ công tác giải quyết những vướng mắc, khó khăn liên quan tới nhà đầu tư và người dân trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn huyện; gửi báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) kết quả thực hiện và những nội dung vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết; Tăng cường công tác quản lý các công trình cấp nước sau đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra chất lượng nước sau xử lý, thực hiện tốt quy trình quản lý, vận hành, bảo dưỡng công trình đảm bảo cấp nước an toàn, bền vững./.

Trần Thị Việt Mỹ

KẾT NỐI SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN GIỮA HÀ NỘI VÀ TỈNH LÂM ĐỒNG



Vừa qua, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tổ chức hội nghị đánh giá kết quả phối hợp và kết nối sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Lâm Đồng năm 2019.

Tại hội nghị, các đại biểu đánh giá cao nền sản xuất nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay, vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh của tỉnh Lâm Đồng có diện tích,

năng suất, chất lượng đứng đầu cả nước. Trong đó, vùng chuyên canh rau hơn 61.000ha, sản lượng 2,27 triệu tấn; hoa 8.651ha, sản lượng hơn 3 tỷ cành; chè 12.700ha, sản lượng hơn 145.000 tấn chè búp tươi; cà phê 173.680ha...

Với những sản phẩm lợi thế của tỉnh Lâm Đồng, hiện nay thị trường Hà Nội đang là thị trường đầy tiềm năng của nông sản tỉnh Lâm Đồng, nhưng nông sản chính của tỉnh hiện đang được tiêu thụ tại Hà Nội chỉ chiếm 7-10% sản lượng của tỉnh. Nguyên nhân đó là do xuất phát từ chi phí vận chuyển cao và công đoạn bảo quản nông sản gặp khó khăn.

Theo Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường, để đẩy mạnh việc kết nối, tiêu thụ nông sản giữa tỉnh Lâm Đồng với thành phố Hà Nội, thời gian tới, ngành Nông nghiệp Hà Nội sẽ tiếp tục giới thiệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn của tỉnh Lâm Đồng tới các địa chỉ tiêu thụ trên địa bàn thành phố để hai bên liên kết tiêu thụ sản

phẩm có chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Đồng thời, Sở phối hợp đưa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông sản an toàn đủ điều kiện của tỉnh Lâm Đồng tham gia chợ thương mại điện tử của thành phố. Ông Tạ Văn Tường đề nghị, cơ quan chức năng

tỉnh Lâm Đồng kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nông sản đưa ra tiêu thụ tại thị trường Hà Nội và thực hiện nghiêm việc truy xuất nguồn gốc nông sản theo quy định.../.

Lê Lào

HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP



Vừa qua, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tổ chức hội thảo triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, sau khi Nghị định số 98 được ban hành, UBND Thành phố Hà Nội đã giao Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện. Theo đó, Sở đã tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 10/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp,

xây dựng hạ tầng nông thôn Thành phố Hà Nội.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết: Căn cứ chỉ đạo của Thành phố, Sở cũng đã tham mưu UBND TP ban hành Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND Thành phố về phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Trong đó, có nội dung quy trình, trình tự tiếp nhận thủ tục hỗ trợ dự án liên kết theo Nghị định số 98. Sở cũng đã ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của Hội đồng thẩm định dự án liên kết, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội tại Quyết định số 1806/QĐ-SNN ngày 30/9/2019.

Hiện Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội đang tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án, kế hoạch liên kết theo Nghị định số 98. Đồng thời, sẽ tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 98 trong thời gian tới./.

Lưu Phụng

HỘI THẢO TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ TẠI HUYỆN CHƯƠNG MỸ



Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với UBND huyện Chương Mỹ vừa tổ chức Hội thảo "Tăng cường liên kết sản xuất và kết nối cung cầu theo chuỗi giá trị" tại huyện Chương Mỹ.

Tại hội thảo, đại diện các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT, các tổ chức doanh nghiệp, hiệp hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối nông sản thực phẩm an toàn cùng với các hộ nông dân, chủ trang trại trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã chia sẻ những kinh nghiệm để nâng cao chất lượng nông

sản và đưa được nông sản đến người tiêu dùng. Các chuyên gia cũng đã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của nông dân như: quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; các giải pháp xây dựng nhân rộng các mô hình chuỗi liên kết; điều kiện mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Theo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội Vũ Thị Hương: Hội thảo "Tăng cường liên kết sản xuất và

kết nối cung cầu theo chuỗi giá trị" là cầu nối bổ ích giúp cho nông dân trên địa bàn huyện Chương Mỹ có điều kiện được trao đổi thông tin, giao lưu, học tập các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, nắm bắt các chủ trương, chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp và bàn giải pháp tháo gỡ các khó khăn giúp cho nông dân, các chủ trang trại, Hợp tác xã phát triển sản xuất bền vững./.

Huy Hoàng

GIẢI NGÂN QUỸ KHUYẾN NÔNG NĂM 2019 TẠI HUYỆN QUỐC OAI



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức giải ngân nguồn vốn Quỹ Khuyến nông thành phố cho 19 hộ vay phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Quốc Oai.

Năm 2019, trên cơ sở rà soát và chọn lọc các hộ có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, tiểu ban quản lý Quỹ Khuyến nông huyện Quốc Oai đã hỗ trợ bà con nông dân tại 9 xã trên địa bàn huyện xây dựng các phương án vay vốn. Trong

đợt này, huyện Quốc Oai có 19 phương án được giải ngân với tổng số vốn là 5,8 tỷ đồng, trong đó, phương án được vay thấp nhất là 150 triệu đồng, cao nhất là 500 triệu đồng. Các phương án vay vốn phát triển sản xuất chủ yếu là chăn nuôi gà đẻ trứng, vịt đẻ trứng thương phẩm.

Từ năm 2016 đến nay, đã có 68 hộ gia đình trên địa bàn huyện Quốc Oai được vay vốn quỹ khuyến nông thành phố với tổng số tiền đã giải ngân là 19,095 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân cho 57 hộ vay sản xuất với tổng số tiền là 16,125 tỷ đồng và 11 hộ vay cơ giới hóa với tổng số tiền 2,970 tỷ đồng. Hiện tại, Tiểu ban quản lý quỹ khuyến nông huyện đang quản lý tốt nguồn vốn tại địa phương. Các phương án vay phù hợp dựa trên căn cứ tình hình sản xuất thực tế và nhu cầu vay của từng hộ. Các hộ vay sử dụng nguồn vốn đúng mục đích và phát huy hiệu quả từ nguồn vốn được vay./.

Lưu Phương

9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019: KIỂM TRA ATTP ĐỐI VỚI 102.595 LƯỢT CƠ SỞ

Ban Chỉ đạo ATTP Thành phố vừa ban hành Báo cáo số 4382/BC-BCĐ về kết quả công tác ATTP thành phố Hà Nội 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019.

Hà Nội hiện có gần 70.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, 07 cơ sở giết mổ công nghiệp, 44 cơ sở giết mổ bán công nghiệp, 937 điểm giết mổ nhỏ, lẻ thủ công, 454 chợ, 141 siêu thị, 25 Trung tâm Thương mại, 5.000ha trồng rau an toàn được quản lý, giám sát. Sản xuất thực phẩm của Thành phố đáp ứng khoảng 60% nhu cầu tiêu dùng, số còn lại nhập từ các tỉnh và nhập khẩu. Tổng số nhân lực làm công tác ATTP có khoảng

12.000 người, trong đó, có khoảng 280 cán bộ chuyên trách ATTP, còn lại là cán bộ kiêm nhiệm, tham gia vào công tác ATTP, ngành Công Thương chưa có mạng lưới ở tuyến xã, phường.

9 tháng đầu năm 2019, thành phố đã thành lập 718 đoàn thanh tra, kiểm tra về ATTP, tiến hành kiểm tra 102.595 lượt cơ sở, phạt tiền 5.819 cơ sở với số tiền hơn 23,082 tỷ đồng, nhắc nhở 10.188 cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn quản lý). Đặc biệt Công an Thành phố đã phát hiện 2.485 vụ về ATTP, xử lý vi phạm hành chính 2.485 vụ, thu nộp ngân sách hơn 8,281 tỷ đồng. Khởi tố 03 vụ với 05 đối tượng sản xuất hàng giả, kém chất lượng.

Tuyển Thành phố lấy 3.829 mẫu thực phẩm gửi làm xét nghiệm chỉ tiêu lý hóa và vi sinh tại Labo xét nghiệm, kết quả xét nghiệm: 3.586 mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh, hóa lý (93,7%). Xét nghiệm nhanh đạt 217.662/234.713 mẫu (tỷ lệ đạt 92,7%); Các xét nghiệm thực phẩm, dấm, phẩm màu, hàn the, foomon... đều đạt tỷ lệ trên 97%.

Toàn Thành phố cấp mới 2.551 giấy chứng nhận (GCN) cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó, tuyển Thành phố cấp mới 2.061 GCN. Tuyển quận, huyện, thị xã cấp mới 490 GCN. Thành phố cấp 832 giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm thực phẩm, 183 giấy xác nhận nội dung quảng cáo. Tiếp nhận 13.650 bản tự công bố sản phẩm thực phẩm.

Trọng tâm 3 tháng cuối năm, Ban chỉ đạo ATTP Thành phố sẽ nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành công tác ATTP của các cấp, các ngành, triển khai các giải pháp kiểm soát ATTP. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về ATTP của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương. Đặc biệt đối với cấp quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Chủ

động và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, thông tin kịp thời về thực trạng ATTP, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, công khai các cơ sở vi phạm trên phương tiện truyền thông đại chúng. Tăng cường kiểm tra, rà soát tại các chợ cóc, chợ tạm. Tăng cường sử dụng các xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh trong kiểm tra thực phẩm tươi sống, các chợ, siêu thị. Đồng thời, triển khai các chương trình, dự án, mô hình điểm về ATTP, phát triển các vùng rau an toàn, quản lý giết mổ gia súc gia cầm, quản lý các chợ, siêu thị.

Phát triển hệ thống phát hiện, điều tra, giám sát phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ Thành phố tới xã, phường, thị trấn. Khuyến khích các Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm... ưu tiên nhập và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm có mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc thực phẩm và có nhân viên hướng dẫn cho người tiêu dùng cách truy xuất nguồn gốc thực phẩm qua CNTT như điện thoại thông minh.../.

TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

HÀ NỘI: DỰ KIẾN GIEO TRỒNG 112.000HA CÂY TRỒNG VỤ XUÂN NĂM 2020

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa triển khai kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2020. Xác định đây là vụ quan trọng trong năm, vì vậy, Sở đã chú trọng, quan tâm triển khai một số giải pháp trọng tâm để giành mùa vụ thắng lợi.

Theo kế hoạch, vụ Xuân 2020, toàn thành phố sẽ gieo trồng 112.000ha cây trồng, trong đó: 90.000ha lúa, 5.000ha ngô, 2.000ha lạc, 400ha đậu tương, 9.500ha rau đậu, 400ha khoai lang, 2.200ha hoa, còn lại là 2.500ha cây trồng khác...

Thời vụ gieo cấy lúa: Tập trung sau Tết Âm lịch, bắt đầu sau tiết Lập Xuân từ 3/2 đến 5/3/2020; gieo sạ tập trung từ 10/2 đến 5/3/2020. Đối với cây rau màu tập trung gieo trồng trong tháng 2, đầu tháng 3/2020.

Để gieo cây trồng vụ Xuân trong khung thời vụ và giành mùa vụ thắng lợi, Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ tập trung triển khai một số giải pháp. Trong đó, theo dõi chặt chẽ diễn biến của điều kiện khí hậu thời tiết,

chuẩn bị tốt phương án chống hạn. Tổ chức trữ nước vào các kênh tiêu, hồ đầm, ruộng trũng ngay từ đầu tháng 12/2019 để chủ động phục vụ sản xuất. Đối với các khu vực tưới bằng hồ chứa sẽ quản lý chặt chẽ nguồn nước, sử dụng nước hiệu quả, hợp lý, tranh thủ nguồn nước ở sông, suối, kênh tiêu, nguồn nước mưa để giành tưới cho vụ Xuân 2020.

Cùng với đó, cung ứng đầy đủ giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, liên kết, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến thu hoạch, chế biến; ưu tiên mở rộng cơ giới hóa đồng bộ ở những vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Khuyến khích mở rộng diện tích lúa sử dụng máy cấy, gieo sạ ở những nơi chủ động tưới tiêu. Tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI). Mở rộng vùng chuyên canh tập trung, áp dụng giống mới, cơ giới hóa theo hướng sản xuất hàng hóa lớn gắn với chuỗi giá trị.../.

TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN ĐỐI VỚI LOÀI KEO LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2962/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/7/2019 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn đối với loài cây keo lai và keo tai tượng)

1. Điều kiện khí hậu, đất đai

- Nhiệt độ bình quân hàng năm từ 19 đến dưới 30°C.
- Lượng mưa bình quân từ 1.400 đến dưới 2.900 mm/năm.
- Số tháng có lượng mưa trên 100 mm từ 4- 7 tháng.
- Độ cao tuyệt đối: miền Bắc dưới 350 m; miền Trung và miền Nam dưới 500 m.
- Độ dốc dưới 200.
- Đất đỏ nâu trên đá mắc-ma bazơ và trung tính; đất đỏ vàng trên đá khác; đất phù sa; đất xám; tầng đất dày từ 50 cm trở lên, thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến thịt nặng hoặc từ sét nhẹ đến sét trung bình. Độ pH_{KCl} thích hợp từ 4,5 - 6,5.

- Thực bì: đất trống; đất có thực bì là cỏ thưa, cỏ tranh, lau lách; đất có cây bụi, cây gỗ rải rác, cây tái sinh mục đích có chiều cao trên 1,0 m với số lượng dưới 500 cây/ha hoặc đất rừng trồng sau khai thác.

- Trồng ở nơi không có hoặc có xảy ra gió bão, lốc xoáy dưới cấp 6.

2. Cây giống

a) Nguồn gốc giống

Nguồn gốc giống là các giống đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận; có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, vật liệu giống hợp pháp theo quy định. Cây giống được nhân bằng phương pháp nhân giống vô tính (mô, hom).

b) Tiêu chuẩn cây giống

- Cây có bầu, kích thước bầu tối thiểu là 6 x10 cm (chu vi 12 cm, cao 10 cm); tuổi cây từ 02 đến 05 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu, đối với cây mô hoặc từ 02 đến 04 tháng kể từ khi hom được cấy vào bầu, đối với cây giâm hom; đường kính cổ rễ từ 0,3 - 0,4 cm; chiều cao vút ngọn từ 25 - 35 cm.

- Cây một thân, phát triển tốt, thân thẳng đã hoá gỗ, cứng cây, không sâu bệnh, không cụt ngọn, bộ rễ phát triển tốt, nhiều rễ phụ, có từ 10 - 15 lá. Rễ cây không đâm sâu xuống đất.

- Cây giống phải được quản lý theo quy định, có bảng kê vật liệu giống và hồ sơ nguồn gốc giống theo đúng quy định hiện hành.

3. Trồng rừng

a) Phương thức, mật độ và thời vụ trồng

- Phương thức trồng: Trồng hỗn giao giữa các dòng để giảm thiểu phát sinh sâu, bệnh hại (trồng theo băng, đám hoặc theo hàng). Trồng tập trung trên 05 ha phải

sử dụng ít nhất 03 dòng vô tính; trồng dưới 05 ha và trồng phân tán có thể dùng 01 hoặc 02 dòng vô tính.

- Mật độ trồng: 1.333 cây/ha (cự ly 3 x 2,5 m), hoặc mật độ 1.600 cây /ha (cự ly 2,5 x 2,5 m), tùy theo điều kiện lập địa và điều kiện thâm canh rừng.

- Thời vụ trồng: miền Bắc trồng vào vụ Xuân hè hoặc Hè thu; miền Nam và miền Trung trồng vào đầu mùa mưa.

b) Xử lý thực bì

- Phát dọn thực bì toàn diện trước khi trồng rừng ít nhất 01 tháng; không cần xử lý thực bì đối với nơi có chiều cao dưới 0,5 m.

- Thực bì được phát sát gốc, không cao quá 10 cm, để lại cây gỗ tái sinh mục đích; thu gom thực bì thành băng để mục tự nhiên hoặc đốt có kiểm soát.

- Đối với đất rừng sau khai thác, cần xử lý không để gốc cây mọc chồi.

c) Làm đất, đào hố, bón phân

- Làm đất bằng thủ công hoặc cơ giới: Cuốc hố hoặc cày trước khi trồng từ 15 ngày đến 01 tháng; cày toàn diện hoặc theo băng ở những nơi có điều kiện thuận lợi, độ dốc dưới 150.

- Ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, nơi đất trũng cần lên liếp cao hơn mặt nước lúc lên cao nhất khoảng 0,5 m.

- Hố trồng bố trí so le theo hình nanh sấu, kích thước hố 30 x 30 x 30 cm trở lên; khi cuốc hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên.

- Lấp hố: Đưa phần đất mặt tơi xốp trộn với phân bón lót xuống đáy hố cùng với thảm mục và phần đất mặt xung quanh hố, đất dưới đáy hố lên phía trên, lấp đất gần ngang miệng hố.

- Bón lót phân NPK (tỷ lệ 5: 10: 3 hoặc có tỷ lệ tương đương) hoặc phân vi sinh:

+ Khối lượng: từ 0,2 đến 0,3 kg/hố phân NPK hoặc từ 0,3 đến 0,5 kg phân vi sinh/hố .

+ Cách bón: Kết hợp với lúc lấp hố, phân được trộn đều với phần đất ở 1/3 phía dưới hố trồng.

+ Thời điểm bón lót và lấp hố: trước khi trồng rừng từ 05 đến 10 ngày.

- Đối với những diện tích đất trồng rừng có Mối gây hại, cần thực hiện biện pháp: trộn thuốc trừ Mối dạng bột vào hố trồng, làm môi nhử trừ Mối tận gốc.

d) Bốc xếp vận chuyển cây đi trồng

- Tưới nước đủ ẩm 01 đêm trước khi bốc xếp cây.

Khi bốc xếp, vận chuyển tránh làm vỡ bầu, dập nát, gãy ngọn.

- Phải trồng ngay trong ngày sau khi vận chuyển đến địa điểm trồng.

- Bảo quản: Nếu chưa trồng phải xếp ở nơi râm mát và tưới nước đảm bảo độ ẩm, dinh dưỡng cho cây trồng. Bảo vệ cây giống không bị gia súc phá hại.

đ) Kỹ thuật trồng

- Thời điểm trồng: Trồng cây vào những ngày râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm (tránh ngày nắng nóng trên 30°C hoặc gió bão). Rải cây giống đến đâu, trồng ngay đến đó và trồng hết trong ngày. Dùng vật dụng như cuốc, xẻng,.. đào giữa hố trồng rộng 20 cm, sâu từ 12 đến 15 cm để trồng cây.

- Khi trồng cây phải xé bỏ vỏ bầu, đặt cây thẳng đứng vào giữa hố, lấp đất đầy hố cao hơn cổ rễ từ 01 đến 02 cm, lèn chặt đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu; nếu địa hình bằng phẳng, lấp hố đầy hình mâm xôi cho thoát nước; nơi địa hình dốc, lấp hố thấp hơn hoặc bằng miệng hố để giữ ẩm; thu dọn vỏ bầu sau khi trồng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Chăm sóc rừng

a) Trồng dặm

Sau khi trồng một tháng, tiến hành kiểm tra tỷ lệ cây sống và trồng dặm những cây bị chết, đảm bảo tỷ lệ cây sống theo quy định nghiệm thu. Tỷ lệ cây giống trồng dặm bình quân là 10% so với mật độ trồng.

b) Chăm sóc rừng trồng

Rừng sau khi trồng cần được chăm sóc trong 3 năm đầu.

- Năm thứ nhất: Chăm sóc 01 lần với cây trồng vụ Hè thu (trồng rừng từ tháng 6 đến hết tháng 11); Chăm sóc 02 lần với cây trồng vụ Xuân hè (từ tháng 01 đến hết tháng 5), thời điểm chăm sóc lần 01 là sau khi trồng từ 01 đến 02 tháng, lần 02 trước mùa khô (từ tháng 10 đến tháng 12).

Trồng dặm những cây chết, phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại.

Xới đất, vun gốc xung quanh hố với đường kính từ 60 đến 80 cm, sâu từ 04 đến 05 cm.

Tia thân: Tia những cây có nhiều thân, chỉ để lại 01 thân, khi tia chú ý cắt sát thân cây.

- Năm thứ 2, thứ 3: chăm sóc 02 lần.

Thời điểm chăm sóc lần 01: từ tháng 2 đến tháng 4; lần 2 từ tháng 9 đến tháng 12.

+ Phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại, chặt bỏ chồi và cây tái sinh kết hợp với tia cành và tia thân (đối với những cây có trên 01 thân).

+ Xới đất, vun gốc xung quanh hố cách gốc cây từ 40 đến 50 cm, chiều sâu từ 04 đến 05 cm, kết hợp bón thúc 0,2 kg phân NPK /cây.

Cách bón: Theo rạch phần dốc phía trên hố, rạch sâu từ 08 đến 10 cm, rộng từ 10 đến 15 cm, dài từ 40 đến 50 cm và cách gốc cây 40 đến 50 cm. Trộn đều phân với đất, lấp đất phủ kín lên trên.

+ Tia cành tươi: Cắt hết các thân phụ và cành quá lớn, nằm ở phía dưới tán cây (những cành đã già, nằm ở dưới 1/3 chiều cao cây), cắt sát với thân cây để cây liền sẹo nhanh hơn. Thời điểm tia vào đầu mùa khô.

+ Tia cành khô: Cắt cành đã chết nhưng chưa rơi rụng.

+ Tia thân: Tia những cây có nhiều thân, chỉ để lại 1 thân, khi tia chú ý cắt sát với thân để lại.

5. Nuôi dưỡng rừng

a) Phát dây leo, cây bụi trên toàn bộ diện tích trồng rừng.

b) Tia thưa

Rừng trồng để lấy gỗ lớn cần được tia thưa từ 01 đến 02 lần khi rừng trồng có những biểu hiện cạnh tranh không gian dinh dưỡng mạnh, nhiều cây có tán giao nhau (rừng đã khép tán).

- Tia thưa lần 01 khi rừng bước vào tuổi 04 đến tuổi 05; lần 02 khi rừng bước vào tuổi 07 đến tuổi 08.

- Thời điểm tia thưa: vào mùa khô (trước hoặc sau mùa sinh trưởng).

- Mật độ để lại: Tia thưa lần 01, mật độ để lại thích hợp từ 900 đến 1.000 cây/ha; tia thưa lần 02, mật độ để lại thích hợp từ 600 đến 700 cây/ha.

- Chọn cây bài tia: Cây bài tia là những cây có chất lượng kém trong lâm phần, bị sâu bệnh hại, bị chèn ép, bị cụt ngọn, không có triển vọng cung cấp gỗ lớn.

- Phương pháp tia: Bài cây trước khi chặt, phải chặt cây sát gốc, hướng cây đổ không ảnh hưởng tới cây giữ lại. Không chặt nhiều hơn 03 cây liền nhau và đảm bảo cây giữ lại phân bố đều trong rừng.

- Vệ sinh rừng sau tia thưa: Thu gom thân cây, cành cây to ra khỏi khu rừng; thu dọn cành cây nhỏ băm thành từng đoạn và dải theo băng.

6. Bảo vệ rừng

- Rừng trồng cần được kiểm tra, bảo vệ thường xuyên, kịp thời ngăn chặn gia súc phá hoại.

- Chú ý phòng chống đế, chống mối ở giai đoạn cây còn nhỏ (dưới 02 năm tuổi).

- Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh: Khi sâu bệnh xuất hiện phải phòng, trừ theo tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh.

- Phòng chống cháy rừng: Phát dọn thực bì trước mùa khô, phát dọn đường ranh giới lô, khoảnh, đường băng cản lửa. Xây dựng chòi canh lửa theo quy định bảo vệ rừng.

7. Chu kỳ kinh doanh

Rừng trồng thâm canh keo lai cung cấp gỗ lớn có chu kỳ kinh doanh từ 10 -15 năm./.

Bộ Nông nghiệp & PTNT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 10 năm 2019)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Khoảng đêm 22 ngày 23/10 ảnh hưởng của rãnh áp thấp bị nén bởi bộ phận không khí tăng cường. Khoảng đêm 28 ngày 29/10 ảnh hưởng của áp cao lục địa tăng cường.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 21, 22: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm có mưa vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2.

Ngày 23, 24 và ngày 28, 29: Nhiều mây, có mưa, mưa rào rải rác và có nơi có dông. Trong mưa dông đề phòng có lốc sét và gió giật mạnh. Gió Đông bắc cấp 2 - 3.

Những ngày còn lại: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm có mưa vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2 - 3. Đêm và sáng trời lạnh.

Nhiệt độ trung bình: 24.5 - 25.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 30 - 32°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 19 - 21°C.

Lượng mưa phổ biến: 20 - 40 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 30 - 35 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc bộ

THỦ TƯỚNG CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 447/CT-TTg ngày 25/3/2011 về tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều và quản lý việc khai thác, vận chuyển, kinh doanh cát sỏi gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều, từ đó công tác quản lý, bảo vệ đê điều đã có những chuyển biến nhất định.

Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng đất đai, vật liệu xây dựng cho phát triển kinh tế, xã hội ngày càng cao nên tình trạng vi phạm pháp luật về đê điều vẫn xảy ra ở nhiều địa phương, nhất là vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, tập kết vật liệu với quy mô lớn trên bãi sông và trong hành lang bảo vệ đê, xây dựng công trình, nhà xưởng trái phép trên bãi sông và lấn chiếm lòng sông gây cản trở thoát lũ; số vụ vi phạm xảy ra giảm dần qua từng năm nhưng nhiều vụ có mức độ và quy mô vi phạm tăng; việc ngăn chặn, xử lý vi phạm còn hạn chế, số vụ vi phạm tồn đọng chưa xử lý hoặc xử lý chưa dứt điểm còn nhiều (trên 70% số vụ vi phạm).

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đê điều, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đê điều và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường quản lý đê điều, chỉ đạo cơ quan chức năng và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ở địa phương thực hiện đầy đủ trách nhiệm ngăn chặn, xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra,

kịp thời phát hiện hành vi vi phạm, ngăn chặn ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm, kiên quyết, dứt điểm từng vụ vi phạm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc để xảy ra các vụ vi phạm và kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn.

Đồng thời tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, xử lý thường xuyên, đột xuất; mở các đợt cao điểm xử lý vi phạm, nhất là các vụ vi phạm nổi cộm, trường hợp xác định đủ điều kiện cấu thành hành vi phạm tội cần xử lý hình sự theo quy định của pháp luật hình sự; tổ chức lập, rà soát nội dung phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong quy hoạch theo quy định của pháp luật, trong đó xác định cụ thể phương án quản lý, sử dụng đất ở bãi sông, số lượng công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông phải di dời và xây dựng phương án, lộ trình di dời đảm bảo khả thi để tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, tổ chức quản lý chặt chẽ công trình đê điều, đất trong hành lang bảo vệ đê điều, bãi sông theo đúng quy định pháp luật về đê điều và các quy định pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đê điều tuân thủ nghiêm các quy định liên quan đến việc cấp phép đối với các hoạt động phải được cấp phép theo quy định của pháp luật về đê điều và giám sát việc thực hiện bảo đảm đúng quy định; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai đến cộng đồng, nhất là các tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình ven đê.

Chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện di dời công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi

sông phải di dời theo quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch đề điều được cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật Luật Đề điều và Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục rà soát đề xuất sửa đổi Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều (sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và đề điều được Quốc hội thông qua) nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đề điều, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, kiến nghị chính quyền các cấp xử lý theo quy định của pháp luật; thường xuyên tổng hợp tình hình vi phạm và chỉ đạo, đốc đốc các địa phương tăng cường quản lý, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều.

Bộ Công an chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương phối hợp cơ quan chức năng kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, đặc biệt là đối với các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, nổi cộm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương xem xét, ưu tiên bố trí kinh phí để tăng cường đầu tư củng cố, nâng cấp, duy tu hệ thống đề điều, nhất là các tuyến đề từ cấp III trở lên và xử lý các trọng điểm đề điều xung yếu nhằm đảm bảo an toàn chống lũ cho các tuyến đề.

Các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản và các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với việc quản lý khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát sỏi lòng sông để bảo đảm không gây ảnh hưởng đến an toàn đề điều./.

TX (TH)

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM VỀ KHAI THÁC, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 65/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều.

Nghị định số 65/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung mức phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về vận hành công trình thủy lợi. Cụ thể, phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi nhỏ theo quy định; đối với công trình thủy lợi vừa thì mức phạt tiền từ 10-20 triệu đồng và đối với công trình thủy lợi lớn hoặc quan trọng đặc biệt thì mức phạt tiền từ 20-30 triệu đồng.

Nghị định số 65/2019/NĐ-CP cũng bổ sung mức phạt vi phạm quy định trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, trong đó phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với hành vi thực hiện không đúng quy định trong quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi nhỏ đã được phê duyệt mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cùng hành vi này đối với hồ chứa thủy lợi vừa thì mức phạt là từ 50-70 triệu đồng; đối với hồ chứa thủy lợi lớn thì mức phạt là từ 70-90 triệu đồng và đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thì mức phạt là từ 90-100 triệu đồng.

Ngoài ra, mức phạt vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi cũng được sửa đổi, bổ sung.

Theo đó, phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với một trong các hành vi: xây dựng lò gạch, lò vôi, chuồng trại để chăn nuôi gia súc, gia cầm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; nuôi trồng thủy sản trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phá dỡ, xê dịch mốc chỉ giới, biển báo của công trình thủy lợi hoặc tự ý dấu nổi kênh, đường ống dẫn nước; hoạt động nghiên cứu khoa học, trồng cây lâu năm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đào đắp ao, hồ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi: Không gửi báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và thời gian quy định; không thực hiện kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và chế độ quy định; không có hoặc không tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; không thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; không thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; không có hoặc không thực hiện phương án bảo vệ đã được phê duyệt; không có hoặc không rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm hoặc không thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt.

Nghị định 65/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 9/9/2019./.

TX (Theo Cổng TTĐT Bộ Tư pháp)

BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ, MẪU THIẾT KẾ CHO ĐIỂM GIỚI THIỆU VÀ BÁN SẢN PHẨM OCOP

Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định số 3041/QĐ-BCT áp dụng bộ tiêu chí, mẫu thiết kế biển hiệu/biểu tượng cho điểm giới thiệu và bán sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của Bộ Công Thương. Theo đó, trong Bộ tiêu chí có tiêu chí bắt buộc và tiêu chí không bắt buộc.

Theo đó, tiêu chí bắt buộc bao gồm một số thuộc tính như: tính mới, không trùng lặp hoặc tương tự gây nhầm lẫn với các thiết kế biển hiệu dấu hiệu đặc trưng quốc gia, cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc bất cứ quốc gia nào trên thế giới; chưa được công bố công khai trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào; tính đặc trưng của sản phẩm OCOP; tính khái quát; tính thẩm mỹ; tính pháp lý...

Về kích cỡ biển hiệu: sử dụng modul đơn vị vuông, với tỷ lệ vàng là 1:1,61 hoặc tỷ lệ 1:10. Màu sắc phông

nền và thông tin trong biển hiệu thiết kế dựa trên màu sắc đặc trưng của thương hiệu OCOP...

Còn tiêu chí không bắt buộc là hình ảnh về sản phẩm OCOP của mỗi địa phương.

Quyết định này áp dụng cho các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên toàn quốc do Bộ Công Thương hỗ trợ kinh phí xây dựng hoặc các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP xây dựng từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác, phù hợp với các tiêu chí theo Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16 tháng 4 năm 2019 được Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt.

Bộ Công Thương giao Vụ Thị trường trong nước chủ trì, hướng dẫn các địa phương triển khai việc thiết kế biển hiệu theo đúng quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

TX (TH)

ĐỀ XUẤT CẢI TẠO SỬA CHỮA 8 CÔNG TRÌNH ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT vừa kiểm tra, đề xuất đầu tư cải tạo, nâng cấp, sửa chữa một số đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thành phố.

Các công trình đập, hồ chứa nước trong danh mục kiểm tra là các công trình thực hiện bàn giao quản lý khai thác từ các địa phương về thành phố quản lý. Các công trình đập, hồ chứa nước chủ yếu là tích nước phục vụ sản xuất kết hợp nuôi trồng thủy sản.

Theo báo cáo của các đơn vị quản lý khai thác công trình, các đập, hồ chứa trong danh mục kiểm tra đều không đảm bảo cấp nước cho diện tích phụ trách, trong khi không có nguồn tưới khác hỗ trợ do vậy công tác phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là sản xuất vụ Xuân. Đa số đập của các hồ chứa được kè gia cố mái, thường xuyên bị xói sạt ảnh hưởng đến an toàn đập và khả năng tích nước của hồ. Tràn xả lũ một số hồ là tràn đất chảy tự do, chưa được gia cố, gây xói lở thân tràn hoặc một số hồ chứa chưa có hạng mục tràn độc lập phải xả lũ qua cống lấy nước gây ảnh hưởng đến diện tích cây trồng phía hạ lưu và không chủ động được trong việc điều tiết, trữ nước trong lòng hồ.

Từ kết quả kiểm tra và căn cứ vào hiện trạng xuống

cấp của các công trình đập, hồ chứa nước trên, mặt khác thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trong mùa mưa lũ năm 2019 thì việc đầu tư cải tạo sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn hồ, đập và phát huy năng lực công trình phục vụ sản xuất là cần thiết. Sở Nông nghiệp & PTNT đề xuất UBND thành phố: Trước mắt, cho phép đầu tư thực hiện cải tạo sửa chữa 8 công trình đập, hồ chứa nước gồm: Hồ Suối Đổ, hồ Cánh Sẻ, đập Giếng Dị, đập Lỗ Rắn, đập Gò Tròn, đập Rừng, đập Đồi Tang trên địa bàn huyện Ba Vì và hồ La Dò trên địa bàn huyện Sóc Sơn với kinh phí dự kiến khoảng 51 tỷ đồng.

Đối với 15 công trình đập, hồ chứa nước còn lại, Sở Nông nghiệp & PTNT đề xuất giao Công ty TNHH MTV Thủy lợi sông Tích và Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội xây dựng kế hoạch sửa chữa các hạng mục như tràn xả lũ, cống lấy nước, kênh tưới, lấp đặt thiết bị đóng mở, điều tiết nước... bằng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên để đảm bảo duy trì nhiệm vụ tích nước, vận hành công trình tưới cho diện tích phụ trách của hồ; việc đầu tư sửa chữa lớn đối với các công trình trên đề xuất UBND thành phố cho phép thực hiện trong năm 2022./.

NT (Theo Công GTĐT Hà Nội)

ĐỊA CHỈ XANH

PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG CẤP RAU, CỦ, QUẢ AN TOÀN TẠI ĐÔNG CAO



Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của huyện Mê Linh khoảng 8.553,6 ha, trong đó diện tích rau khoảng 1.150 ha. Để tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất rau an toàn thuận lợi trong việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng năm UBND huyện đã ban hành kế hoạch xây dựng, hỗ trợ các đơn vị thực hiện chuỗi sản xuất - tiêu thụ nông sản. HTX dịch vụ tổng hợp Đông Cao (xã Tráng Việt) và đơn vị tiêu biểu sản xuất và tiêu thụ rau, củ, quả theo chuỗi.

Tổ chức chuyển đổi theo luật HTX 2012 từ năm 2016, HTX Dịch vụ tổng hợp Đông Cao hiện có 400 thành viên. HTX có nghề trồng rau truyền thống từ lâu đời, có tổng diện tích trên 200 ha, trong đó có 134 ha đã được cấp chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn và 10 ha rau được cấp chứng nhận sản xuất rau an toàn theo quy chuẩn VietGAP, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo mã Qrcode.

Sản phẩm chính của HTX là rau, củ, quả các

loại, chia thành 4 nhóm chính: Nhóm cây ăn quả, cây ăn củ, rau ăn lá và các cây gia vị khác. Trong đó, cây chủ lực là củ cải trắng. Sản lượng rau thu hoạch hàng năm từ 35.000 – 38.000 tấn các loại. Hiệu quả kinh tế khoảng 200-250 triệu/ha/năm. Người nông dân sản xuất đều được tham gia các lớp tập huấn sản xuất rau an toàn, chịu sự chỉ đạo giám sát nghiêm ngặt quy chế sản xuất của HTX và Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội. HTX đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh và giấy chứng nhận VietGAP.

Ngoài việc cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước tại các siêu thị, bếp ăn nhà trường, bệnh viện, các khu công nghiệp và bán buôn bán lẻ khắp các chợ đầu mối thị trường Hà Nội, hiện nay, HTX đã xuất khẩu sản phẩm rau an toàn sang Hàn Quốc.

Từ năm 2009 đến nay, HTX đã được UBND huyện Mê Linh, phòng Y tế huyện Mê Linh, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội trao nhiều bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn Hà Nội.

Khách có nhu cầu liên hệ:

HTX Dịch vụ tổng hợp Đông Cao

Địa chỉ: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh

Đại diện: Ông Vũ Văn Kỳ - Giám đốc HTX

ĐT: 0976.895.112

Nguyễn Thúy

CHUYÊN GIA HỎI ĐÁP

BSTY. NGUYỄN VĂN HƯỞNG - PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y - TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Câu hỏi: Dê giống từ Ninh Thuận chuyển ra miền Bắc nuôi có bị ảnh hưởng bởi thời tiết mùa đông không? Nếu bị ảnh hưởng thì biện pháp xử lý tránh rét/lạnh cho dê như thế nào?

Trả lời: Dê là giống vật nuôi thích ứng với nhiều vùng khí hậu ở các ngưỡng nhiệt độ khác nhau nên ít chịu tác động nhiều do sự chênh lệch về thời tiết.

Vì vậy có thể chuyển dê giống từ Ninh Thuận ra miền Bắc nuôi. Tuy nhiên cần hạn chế vận chuyển dê giống vào thời điểm mùa Đông vì có sự chênh lệch nhiều về nhiệt độ sẽ ảnh hưởng đến sức đề kháng của dê, mặt khác mùa đông ở miền Bắc là mùa khan hiếm thức ăn nên cũng ảnh hưởng đến việc chăn thả gia súc.

Thời điểm chuyển giống tốt nhất là vào mùa hè và mùa thu do ít có sự chênh lệch về nhiệt độ, sau thời gian nuôi dưỡng dê sẽ thích ứng và sinh trưởng bình thường. Sau khi dê giống đã ổn định thích nghi cần thực hiện tiêm phòng các bệnh như lở mồm long móng, tụ huyết trùng để chủ động phòng bệnh cho dê trong vụ thu đông và đông xuân.

Vào mùa đông cần lưu ý: Không chăn thả dê khi nhiệt độ thấp dưới 10°C, khi trời mưa hoặc sương muối, không chăn thả dê quá sớm khi chưa tan sương. Chuồng trại có sàn chống ẩm ướt, che chắn kín tránh gió lùa, mưa tạt, cung cấp đầy đủ thức ăn cho dê trong mùa đông, không cho dê ăn thức ăn bị dính bùn đất, ướt nhằm tránh các bệnh về tiêu hóa như chướng hơi dạ cỏ.../.

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

THU NHẬP CAO TỪ CÁC MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI

Dựa trên lợi thế sản xuất của từng vùng, huyện Thường Tín đã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp. Đến nay, ngành nông nghiệp của huyện đã có những bước phát triển vượt bậc, thu nhập người dân được nâng cao.

Trường Phòng Kinh tế huyện Thường Tín Ưông Thị Phượng cho biết, Thường Tín là huyện thuần nông, thu nhập của người dân chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là nhỏ lẻ, manh mún.

Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chưa thoát khỏi thế độc canh, chăn nuôi, thủy sản chưa phát triển mạnh... Trước tình hình đó, huyện đã đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp dựa trên cơ sở xác định lợi thế của từng vùng.

Những năm qua, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện đã xuất hiện nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng bầu xã Văn Phú, mô hình sản xuất rau VietGAP xã Ninh Sở, mô hình chăn nuôi lợn xã Hồng Vân...

Cùng với đó đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung như: Vùng nuôi trồng thủy sản xã Thư Phú, Nghiêm Xuyên, Lê Lợi; vùng sản xuất rau an toàn xã Hà Hồi, Thư Phú, Tân Minh; vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, từ đó giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người nông dân, góp phần thực hiện xây dựng nông thôn mới.

"Để hỗ trợ người dân chuyển đổi, huyện cũng đã hướng dẫn nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật như canh tác cải tiến SRI, phương pháp cấy lúa hiệu ứng hàng biên vào sản xuất, hỗ trợ kinh phí xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể. Đến nay, trên địa bàn huyện có đã có 5 mô hình liên kết

chuỗi, 14 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao" – bà Phượng thông tin thêm.

Là một trong những hộ chuyển đổi hiệu quả từ diện tích lúa kém năng suất sang nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả, hiện nay gia đình ông Nguyễn Văn Sơn, thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên đang canh tác 5ha mặt nước, thu nhập bình quân của gia đình ông là trên 1 tỷ đồng mỗi năm. "So với canh tác lúa thì nuôi trồng thủy sản cho thu nhập gấp từ 4 - 5 lần, nhờ vậy mà điều kiện kinh tế gia đình cũng khá giả hơn" - ông Sơn so sánh.

Theo Chủ tịch UBND xã Nghiêm Xuyên Hoàng Xuân Hữu, trong khu chuyển đổi của xã đã có 86 hộ nuôi trồng thủy sản với diện tích 80ha. Các hộ gia đình đã tập trung đầu tư cải tạo ao nuôi đảm bảo kỹ thuật, chú trọng chất lượng con giống, áp dụng khoa học kỹ thuật nuôi trồng theo biện pháp an toàn sinh học. Nhìn chung, các mô hình sản xuất bước đầu đã đem lại hiệu quả kinh tế, lợi nhuận bình quân 140 triệu đồng/ha/năm.

Hay tại xã Vân Tào, địa phương cũng đã tích cực chuyển đổi sang mô hình trồng đào cảnh. Đến nay, toàn xã có gần 100ha diện tích trồng hoa đào. Theo tính toán của xã, mỗi ha diện tích trồng đào cũng cho người dân thu nhập từ 900 triệu - 1 tỷ đồng/năm.

Chủ tịch UBND huyện Thường Tín Kiều Xuân Huy khẳng định, nhờ đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng, vật nuôi đã giúp cho ngành nông nghiệp của huyện có bước chuyển mình theo hướng tích cực. Trên cơ sở kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục nghiên cứu thế mạnh của từng vùng để chuyển đổi hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân./.

TX (Theo Báo KTĐT)

Đối với mặt hàng lương thực: Trên thị trường giá bán các mặt hàng lương thực nói chung, mặt hàng gạo nói riêng duy trì ổn định. Gạo Xi dẻo có giá từ 12.000 – 13.000 đ/kg, Bắc thơm số 7 có giá phổ biến từ 14.000 – 15.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, bên cạnh đó gạo nếp cái hoa vàng có giá phổ biến từ 27.000 - 28.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng đậu, đỗ nguồn cung đảm bảo trong khi nhu cầu sử dụng không có sự biến động nên giá bán mặt hàng này không đổi. Đậu đen giá từ 50.000 – 55.000 đ/kg, đậu xanh có vỏ giá từ 44.000 - 46.000 đ/kg, lạc nhân giá bán vẫn phổ biến từ 48.000 - 50.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Sau nhiều ngày giá lợn hơi liên tục tăng và lập đỉnh, thì đến nay giá lợn hơi ở các tỉnh miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng đang tạm dao động quanh mức từ 60.000 – 64.000 đ/kg. Giá bán lẻ mặt hàng từ thịt lợn tại các chợ cũng được điều chỉnh tăng theo; thịt mông sẵn có giá từ 90.000 – 100.000 đ/kg, thịt ba chỉ giá 110.000 – 120.000 đ/kg (tăng từ 25.000 – 30.000 đ/kg so với thời điểm cuối tháng 9). Ở thời điểm dịch bệnh bùng phát, giá lợn giảm sâu, người tiêu dùng e ngại với thịt lợn thì giá bán các mặt hàng gia cầm trên thị trường cũng dường như không thay đổi. Cho đến nay, khi nguồn cung của thịt lợn giảm mạnh, giá bán tăng cao; nhiều chuyên gia đưa ra dự báo, việc tăng giá này sẽ có những tác động đến tâm lý tiêu dùng của người dân trong việc lựa chọn thực phẩm hàng ngày; các bà nội chợ sẽ giảm khẩu phần ăn từ thịt lợn

để chuyển sang những mặt hàng thay thế như thịt gia cầm, bò, cá, tôm,.. Tuy nhiên, thực tế đến nay sự dịch chuyển này vẫn chưa có tác động nhiều. Trên thị trường giá gà ta hơi vẫn dao động quanh mức từ 100.000 – 120.000 đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn có giá từ 70.000 – 80.000 đ/kg, trứng gà ta giá từ 35.000 – 40.000 đ/chục, trứng vịt giá 22.000 – 25.000 đ/chục; các mặt hàng thủy, hải sản giá bán cũng không đổi.

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua, giá bán các mặt hàng rau xanh duy trì ổn định do nguồn cung của mặt hàng này được duy trì đảm bảo: Rau muống có giá từ 4.000 - 5.000 đ/mớ, rau cải mớ giá từ 18.000 – 22.000 đ/kg, cà chua có giá từ 15.000 – 20.000 đ/kg, rau mùng tơi, rau ngót có giá từ 5.000 – 6.000 đ/mớ, dưa chuột giá 15.000 – 20.000 đ/kg, bí đao có giá 15.000 – 18.000 đ/kg, su hào 10.000 – 15.000 đ/củ,.. Thị trường trái cây giữ ổn định với giá bán lẻ như sau: Dưa hấu có giá từ 14.000 – 18.000 đ/kg, ổi giá từ 20.000 – 25.000 đ/kg, cam sành giá 45.000 – 50.000 đ/kg, xoài cát chu giá 35.000 – 45.000 đ/kg, đu đủ giá 14.000 – 16.000 đ/kg, hồng ngâm giá 45.000 – 50.000 đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Trên thị trường, giá bán lẻ các mặt hàng phân bón giữ ổn định như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.700 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg./

NB (TH)

* Thị trường thế giới

THÊM 3 LOẠI THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU VÀO TRUNG QUỐC

Theo Vụ Thị trường châu Á-châu Phi (Bộ Công Thương), Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa có công hàm thông báo đồng ý bổ sung 3 loại thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào nước này.

Phía Trung Quốc cho biết, trên cơ sở đề nghị của Việt Nam, Trung Quốc đã đồng ý mở cửa thị trường cho 3 sản phẩm thủy sản gồm ngao hoa, ngao trắng và nghêu lựa vào Danh mục các sản phẩm thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào Trung Quốc.

Theo phân tích từ phía Trung Quốc, các sản phẩm này của Việt Nam đã được Trung Quốc tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát thủy sản.

Danh mục hiện cũng đã có các sản phẩm ngao, ốc và nguồn gốc của 3 sản phẩm thủy sản này được khai thác tự nhiên, được Việt Nam quản lý và chứng nhận với quy trình tương đồng.

Thông báo của phía Trung Quốc cũng đề nghị Việt Nam triển khai việc kiểm nghiệm kiểm dịch và cấp Chứng thư theo mẫu đã được hai bên thống nhất để các sản phẩm thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc được triển khai thuận lợi.

Như vậy, với việc mở cửa thêm 3 loại thủy sản trên, hiện đã có 48 loài thủy sản các loại của Việt Nam được Trung Quốc cập nhật vào Danh mục các sản phẩm thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào Trung Quốc để làm thực phẩm, 36 loài làm động vật cảnh và 1 loài làm giống nuôi.

Thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam cho thấy, tính đến hết tháng 9/2019, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 831,81 triệu USD, tăng 14,19% so với cùng kỳ, chiếm 3,2% tổng lượng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam ra thế giới./

TX (Theo TTXVN)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 10 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	6.500	7.000	6.000	7.000	8.000	6.500	7.500	7.600	7.400	8.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.000	12.500	10.500	12.500	12.000	11.000	11.000	12.000	12.000	12.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.500	15.000	14.000	15.000	15.000	14.000	16.000	15.500	15.000	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	12.500	12.000	18.000	13.000	12.000	12.500	12.500	13.000	14.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.500	17.500	16.500	16.000		15.500	17.000	17.500	17.000	16.500
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	16.000	16.000	15.000	18.000	15.000	17.000		18.000	15.500
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	20.000	18.000	16.500		18.000	18.000	18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.500	26.000	26.000	25.500	25.000	25.000	30.000	27.000		25.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	32.000	31.000	30.000		35.000	38.000	30.000	32.000	
10	Đậu tương	loại 1		23.000	22.000	22.000	22.000		25.000		21.000	20.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	42.000	42.000	45.000	45.000	40.000	40.000	45.000		40.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	60.000	50.000	45.000	60.000	50.000	50.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	52.000	45.000	48.000	48.000	50.000	43.000	55.000	50.000	45.000	45.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 10 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1	90.000	100.000	100.000	90.000	100.000	90.000	100.000	90.000	100.000	90.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	100.000	110.000	100.000	100.000	110.000	100.000	110.000	100.000	110.000	100.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	120.000	120.000	120.000	110.000	120.000	110.000	130.000	120.000	120.000	110.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	270.000	250.000	250.000	250.000	240.000	260.000	260.000	250.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	250.000	250.000	240.000	240.000	250.000	230.000	250.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	105.000	120.000	95.000	95.000	105.000	100.000	120.000	110.000	105.000	110.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	130.000	130.000	115.000	130.000	140.000	140.000	170.000	140.000	130.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1		130.000	35.000	40.000	35.000		45.000			45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	70.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	60.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	48.000	50.000	45.000	45.000	50.000	50.000	76.000	50.000		50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	75.000	70.000	90.000	70.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1		60.000	55.000	53.000	65.000		70.000	60.000	65.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1		85.000	78.000	80.000	90.000	70.000	100.000	80.000	85.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	60.000	65.000	65.000	55.000	70.000	60.000	70.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	60.000	60.000	60.000	70.000	62.000	75.000	75.000	70.000	75.000
16	Cá quả	loại 1	90.000	130.000	70.000	120.000	120.000	120.000	130.000	100.000	110.000	110.000
17	Ngao	loại 1	18.000	18.000	18.000	16.000	20.000	18.000	20.000	17.000	20.000	20.000
18	Tôm sú	loại 1		480.000	380.000	380.000	360.000	360.000	450.000	380.000	350.000	350.000
19	Cua đồng	loại 1	160.000	160.000	150.000	180.000	180.000	170.000	200.000	170.000	160.000	160.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 10 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đa Phương	Chợ Vôi	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	45.000	55.000	50.000	50.000	50.000	45.000	60.000	45.000	45.000	50.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	16.000	17.000	17.000	16.000	20.000	17.000	16.000	16.000
3	Thanh long	loại 1	30.000	35.000	30.000	40.000	35.000	35.000	40.000	35.000	30.000	35.000
4	Nho xanh	Loại 1	65.000	70.000	65.000	65.000	65.000	60.000	80.000	75.000		75.000
5	Xoài Cát Chu	loại 1	40.000	45.000	40.000	45.000	45.000	35.000	55.000	45.000	40.000	45.000
6	Hồng ngâm	loại 1	40.000	50.000	45.000	45.000	45.000	40.000	55.000	40.000		45.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	45.000	55.000	50.000	45.000		4.000	65.000	50.000	45.000	50.000
8	Ổi	Loại 1	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000		25.000
9	Đu đủ	loại 1	18.000	20.000	15.000		15.000		20.000	16.000	15.000	20.000
10	Lê	Loại 1	30.000	35.000	35.000	30.000		30.000	45.000	35.000		40.000
11	Cà chua	loại 1	16.000	17.000	17.000	16.000	16.000	15.000	25.000	16.000	16.000	18.000
12	Bí đao	loại 1	14.000	15.000	15.000	14.000	14.000	14.000	18.000	15.000	14.000	14.000
13	Khoai tây	loại 1	13.000	15.000	15.000	13.000	14.000	13.000	13.000	15.000	14.000	15.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	20.000		18.000	18.000	16.000	16.000	20.000	17.000	20.000
15	Mướp hương	loại 1	13.000	15.000	14.000	15.000	15.000		15.000			14.000
16	Rau ngót	loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	6.000	5.000	6.000
17	Dưa chuột	loại 1	16.000	16.000	15.000	15.000	17.000	16.000	22.000	16.000	17.000	18.000
18	Rau cải mớ (mớ)	Loại 1		7.000	5.000	6.000	6.000	6.000	8.000		6.000	7.000
19	Rau muống (mớ)	Loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	6.000	4.000	4.000	5.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	27.000	30.000	28.000	27.000	30.000	28.000	35.000	30.000	30.000	27.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	5.000	5.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 18 tháng 10 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Bắc Ninh	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.000	6.500	6.300
2	Gạo Xi 23	loại 1	11.500	11.000	11.000
3	Đậu tương	loại 1	24.000	24.000	25.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	50.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	48.000	50.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	64.000	63.000	63.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	100.000	90.000	95.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	70.000	70.000	72.000
10	Gà ta hơi	loại 1	110.000	95.000	75.000
11	Ngan hơi	loại 1	80.000	78.000	80.000
12	Vịt hơi	loại 1	60.000	50.000	48.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	250.000	240.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.500	3.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	450.000	420.000	400.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 18 tháng 10 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Bắc Ninh	Hải Phòng
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	17.000	16.000	16.000
2	Bưởi Năm Roi (quả)	loại 1	45.000	40.000	40.000
3	Xoài Thái	loại 1	40.000	40.000	40.000
4	Hồng xiêm	loại 1	55.000	60.000	55.000
5	Táo Trung Quốc	loại 1	35.000	30.000	30.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	15.000	14.000	14.000
9	Cà chua	loại 1	18.000	18.000	18.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	6.000	5.000	5.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	20.000	20.000	20.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	18.000	17.000	17.000
14	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	6.000	6.000	6.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
16	Su hào (củ)	loại 1	10.000	8.000	10.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Nông nghiệp Quảng Yên Đại diện: Nguyễn Văn Dũng	Xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0169.4158.922	Chuyên sản xuất và tiêu thụ rau, củ các loại: Su hào, bắp cải, cà tím, cải ngọt, cà chua... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
2	Công ty Cổ phần Rau an toàn Hà Nội Đại diện: Lê Văn Tú	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0982.866.516	Chuyên sản xuất và tiêu thụ rau an toàn: cà chua, cải bắp, dưa chuột, mồng tơi, cải ngồng,... sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	HTX Dịch vụ nông nghiệp Yên Mỹ Đại diện: Trần Đức Vinh	Xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0126.215.9286	Chuyên sản xuất và tiêu thụ rau an toàn các loại: Su hào, bắp cải, cà chua, súp lơ, rau cải các loại... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Đặng Thị Cuối	Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Cung cấp các loại rau như su hào ăn lá, cải mớ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải,... Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn và sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	<p>Công ty cổ phần chè Kim Anh Đại diện: Phan Thanh Hồng</p>	<p>Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 024.38843222</p>	<p>Cung cấp chè đen, chè xanh, chè túi lọc các loại với số lượng lớn, đảm bảo an toàn chất lượng.</p>
2	<p>Công ty CP nuôi trồng và chế biến nông, thủy sản Thuần Việt Đại diện: Vũ Khắc Hoạch</p>	<p>Xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0916.032.068</p>	<p>Sản xuất chả cá các loại đã được cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>
3	<p>Công ty CP Hương Việt Sinh Đại diện: Vũ Lan Sinh</p>	<p>BT8, Khu đô thị Việt Hưng, P Việt Hưng, Q Long Biên, Tp Hà Nội ĐT: 0243.750.1459</p>	<p>Chuyên sản xuất và kinh doanh các mặt hàng lương thực thực phẩm, sản phẩm chế biến, đóng hộp... Công ty đã được cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>
4	<p>Công ty CP Thương mại và Xuất nhập khẩu Green Path VN Đại diện: Phùng Thị Thu Hương</p>	<p>Số 3, khu BT2, tòa nhà Vinaconex 3, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0906.808.686</p>	<p>Chuyên cung cấp sản phẩm gạo hữu cơ và các sản phẩm chế biến từ gạo. Công ty đã được cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Đại	Xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0979.974.647	Chuyên cung cấp thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mỹ Đức và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Ngà	Xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0979.424.168	Chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mỹ Đức và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Xanh	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0348899762	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Xuất	Xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0398366750	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Dung	Xã Vật Lại, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0382.923.983	Chuyên cung cấp gà thịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
2	Trang trại đà điểu Tú Hường Đại diện: Lê Thị Hường	Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0392.148.669	Chuyên cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt đà điểu với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Liễu	Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0974.474.129	Chuyên cung cấp con giống, trứng, thịt và giò đà điểu với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thanh Quang	Xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0904.266.425	Chuyên cung cấp thịt lợn chất lượng cao được nuôi bằng giun quế, ốc bươu vàng, tảo xoắn... cho khu vực Hà Nội và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất nón lá Đại diện: Nguyễn Thị Hương	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0366237750	Cơ sở sản xuất nón lá với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
2	Cơ sở sản xuất nón lá Đại diện: Trần Kim Thoa	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0377079885	Cơ sở sản xuất nón lá với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
3	Cơ sở sản xuất nón lá Đại diện: Nguyễn Thị Tình	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0973754001	Cơ sở sản xuất nón lá với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
4	Cơ sở sản xuất nón lá Đại diện: Phan Thị Thu Hằng	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0345906678	Cơ sở sản xuất nón lá với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ nuôi trồng thủy sản Đại diện: Võ Đức Hạnh	Phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ĐT: 0904.306.919	Chuyên cung cấp cá chép, chuối, trắm với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
2	Công ty CP kinh doanh thực phẩm Minh An Đại diện: Nguyễn Đăng Cường	Xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ĐT: 098 9093798	Chuyên sản xuất và cung cấp dưa lưới, cà chua với số lượng lớn đảm bảo chất lượng được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Trang trại Bàu Bàng Đại diện: Phạm Minh Phương	Xã Cây Trường, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ĐT: 0913 950 559	Trang trại trồng chuối tây, chuối tiêu hồng với số lượng lớn đảm bảo chất lượng được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP
4	Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Thương Mại Dịch Vụ Sea Maul Phú Nam 1 Đại diện: Nguyễn Thị Hoàng	Xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0949367362	Chuyên sản xuất và cung cấp chè búp tươi với số lượng lớn đảm bảo chất lượng được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP